

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST

Ngày: 08/4/2025

V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Kim Thị Sà Mết

- Ông Đào Văn Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Lào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 399/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “hợp đồng cầm cố tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L – Nhân viên Công ty cổ phần S Có Ngay. Địa chỉ liên lạc: Số A, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2024, và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay và người đại diện theo ủy quyền của Công ty là bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Công ty cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản với bà N, loại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 94C1 – 136.85, số khung MRLHJF5807EY102859, số máy JF58E0102859, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000629 do Công an tỉnh B cấp ngày 10/3/2015 cho bà Nguyễn Xuân N, giá cầm cố là 13.800.000 đồng; sau đó, Công ty cổ phần S Có Ngay ký kết cho bà N mượn lại chiếc xe trên. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào ngày 04/8/2021 nên Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện ra Tòa án.

Để chứng minh cho quá trình chuyển tiền cho bà N: Vào ngày 04/01/2021 Công ty có lập phiếu chi cho bà N số tiền 13.800.000 đồng, bà N có ký tên vào phiếu chi mà công ty nộp cho Tòa án. Ngoài ra, vào ngày 06/01/2021 công ty có dùng số tài khoản của công ty G (Ngân hàng V) tên chuyển khoản Công ty TNHH S1, chuyển khoản cho bà Nguyễn Xuân N số tài khoản của bà N 0321000659121 (Ngân hàng V) số tiền 12.960.000 đồng, đã trừ 840.000 đồng (tiền phí đảm bảo 150.000 đồng, phí bảo hiểm 690.000 đồng). Như vậy, số tiền thực nhận của bà N là 12.960.000 đồng.

Nay Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà N thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 08/4/2025 là 11.821.761 đồng, trong đó tiền gốc là 7.921.132 đồng, lãi trong hạn 3.900.629 đồng, và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 09/4/2025 đến khi thanh toán hết nợ. Công ty không yêu cầu chồng bà N.

*Bị đơn bà Nguyễn Xuân N không có lời khai trong hồ sơ vụ án.* Do nhiều lần Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập bà N đến Tòa làm việc nhưng bà N không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai thì bà N không có nhà.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án:*

Về tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với bà N; buộc bà N có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 08/4/2025 là 11.821.761 đồng, trong đó tiền gốc là 7.921.132 đồng, lãi trong hạn 3.900.629 đồng, và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 09/4/2025 đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí dân sự có giá ngạch bà N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Công ty cổ phần S Có Ngay nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản với bị đơn bà Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn bà N đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do; riêng bà L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S Có Ngay có đơn xin xét xử

vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà L theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu bà Nguyễn Xuân N có trách nhiệm thanh toán số tiền tính đến ngày 08/4/2025 là 11.821.761 đồng.

[2.1]. Căn cứ hợp đồng cầm cố lập ngày 04/01/2021, giấy mượn xe lập ngày 04/01/2021 giữa Công ty cổ phần S với bà Nguyễn Xuân N có đủ cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Xuân N có ký hợp đồng cầm cố tài sản với bà N, loại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 94C1 – 136.85, giá cầm cố là 13.800.000 đồng, số khung MRLHJF5807EY102859, số máy JF58E0102859, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000629 do Công an tỉnh B cấp ngày 10/3/2015 cho bà Nguyễn Xuân N. Sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản, bà N có nhu cầu đi lại nên bà N và Công ty cổ phần S ký giấy mượn xe, thời hạn mượn xe là 01 tháng kể từ ngày 04/01/2021 đến ngày 04/02/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ đó Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện bà N tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

[2.2]. Xét hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn xe được ký kết giữa Công ty cổ phần S Có Ngay với bà Nguyễn Xuân N lập cùng ngày 04/01/2021:

Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn xe lập ngày 04/02/2021 mà nguyên đơn cung cấp kèm đơn khởi kiện thể hiện giá trị hợp đồng 13.800.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng kể từ ngày 04/01/2021, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng, cá nhân; ngày giải ngân là ngày 06/01/2021. Lãi suất cầm cố 1,1%/tháng số tiền cầm cố; lãi suất quá hạn 4%/tháng số tiền quá hạn/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; phí chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn; Hợp đồng này được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm pháp luật, đồng thời bên khách hàng là bà N và đại diện Công ty có ký tên đầy đủ. Do đó, hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn xe nêu trên là phù hợp pháp luật.

[2.3]. Căn cứ phiếu chi lập ngày 04/01/2021 do Công ty cổ phần S Có Ngay cung cấp thể hiện bà N có nhận số tiền 13.800.000 đồng từ Công ty; căn cứ Công văn trả lời số 197/BLI.KT ngày 27/02/2025 của Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh B xác định bà N có đăng ký tại Ngân hàng số tài khoản 0321000659121, đồng thời Ngân hàng có cung cấp sao kê thể hiện ngày 06/01/2021, Công ty cổ phần S Có Ngay có chuyển khoản cho bà L1 số tiền 12.960.000 đồng. Theo Công ty, trước khi chuyển khoản, Công ty đã trừ lại số tiền đã trừ 840.000 đồng (tiền phí đảm bảo 150.000 đồng, phí bảo hiểm 690.000 đồng). Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà N nhưng có căn cứ xác định bà N có nhận số tiền 13.800.000 đồng từ Công ty cổ phần S Có Ngay

[2.4]. Công ty cổ phần S Có Ngay xác định quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 04/8/2021. Nay Công ty chỉ khởi kiện yêu cầu bà N thanh toán số tiền tính đến số tiền tính đến ngày 08/04/2025 là 11.821.761 đồng, trong đó tiền gốc là 7.921.132 đồng, lãi trong hạn 3.900.629 đồng, và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 09/4/2025 đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bà N là có cơ sở chấp nhận. Cần buộc bà N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 08/04/2025

là 11.821.761 đồng, trong đó tiền gốc là 7.921.132 đồng, lãi trong hạn 3.900.629 đồng, và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 09/4/2025 đến khi thanh toán hết nợ.

[3]. Về án phí:

Bà N phải chịu số tiền án phí đối với số tiền mà bà N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay, cụ thể: 11.821.761 đồng x 5% = 591.088 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí Công ty cổ phần S Có Ngay được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 410.000 đồng theo Biên lai số 0004535 ngày 31/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[4]. Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 312, Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bà Nguyễn Xuân N về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

2. Buộc bà Nguyễn Xuân N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 08/4/2025 là 11.821.761 đồng, trong đó tiền gốc là 7.921.132 đồng, lãi trong hạn 3.900.629 đồng.

3. Kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2025 bà N còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết đối với số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ.

4. Về án phí: Bà N phải chịu số tiền án phí 591.088 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí Công ty cổ phần S Có Ngay được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 410.000 đồng theo Biên lai số 0004535 ngày 31/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thụy Lan Chi**